TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 14 / 04 / 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thảo;

2. Bà Huỳnh Xuân Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Tạ Văn G, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố X, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Đinh Văn G, sinh năm 1977; Quê quán: Quận TN, thành phố CT; nơi cư trú: Khu vực TQ, phường TH, quận TN, thành phố CT; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; có vợ tên Đỗ Thị Tuyết D, sinh năm 1978 và có 01 con sinh năm 2000; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/7/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh HG xét xử phúc thẩm, kết án 01 năm 03 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt (xảy ra ngày 04/9/2019, sau vụ án này).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/02/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ 6, ấp TP, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1949 và bà Bùi Thị U, sinh năm 1945; có vợ tên Trương Thị Thu M, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/7/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) X kết án 01 năm 03 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong, xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu K, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 13, ấp Bờ Dâu, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1949 và bà Bùi Thị U, sinh năm 1945; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Tạ Quốc BH, sinh năm 1961, nơi cư trú: Số 7, ngách 29/29, phố VH, phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Tạ Quốc LC, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019, Nguyễn Hữu T biết Tạ Quốc BH có nhu cầu mua đá thiên thạch, nên rủ Đinh Văn G, Nguyễn Hữu K (em ruột Hữu T) tiếp cận, chiếm đoạt tiền của ông BH. Tìm hiểu thông tin đá thiên thạch nổi trên mặt nước, làm thủy ngân đông đặc, mặt kính thủy tinh rạn nứt, Văn G, Hữu T kêu K chuẩn bị công cụ, gồm: Nấu 02 kg kim loại chì đổ vào 01 hộp kim loại, dùng sơn màu đen, mỡ bò phủ bề nặt trơn, bóng, quấn băng keo đen bên ngoài; đun nóng mặt kính rồi để vào nước làm mặt kính bị rạn nứt; dùng chì đổ vào nhiệt kế giả làm thủy ngân đông đặc; đồng thời chuẩn bị 01 kính và 01 nhiệt kế khác cùng đặc điểm, nhưng còn nguyên vẹn. Để tạo lòng tin cho BH, Văn G dán ảnh (2 x 3) vào giấy chứng minh nhân dân, mang tên Lâm Văn Còn (do Văn G nhặt được ở Kiên Giang); Hữu T (tự xưng tên Trương Văn Chín), gọi diện cho BH, môi giới bán đá thiên thạch, hẹn đến thành phố X, thỏa thuận giao dịch.

Khoảng đầu tháng 9/2019, BH được Văn G, Hữu T và K đưa đến bãi đất trống, cặp tuyến đường N1 – Quốc lộ 91, thử đá thiên thạch. Tại đây, Văn G đưa cho BH xem túi nhựa có hộp kim loại chì quấn bang keo đen, 01 kính tráng thủy tinh và 01 nhiệt kế còn nguyên vẹn và nói với BH, do ảnh hưởng của bức xạ nhiệt, nên khi tiến hành thử đá, mọi người đứng xa, quay lưng lại; K tráo đổi kính thủy tinh bị rạn nứt, nhiệt kế bị vỡ, thủy ngân đông đặc (đã chuẩn bị trước). Khi BH quay lại, kiểm tra thấy kính thủy tinh bị rạn nứt, thủy ngân đông đặc; BH tin đá thiên thạch thật, hẹn ngày 26/9/2019, thử lại, giao trước tiền cọc 300.000.000 đồng. Sáng ngày 26/9/2019 với thủ đoạn trên, Hữu Dung, Văn G và K thử đá cho BH và Tạ Quốc LC xem; Hữu T giả vờ hùn với BH 100.000.000 đồng, cùng mua

đá thiên thạch; tin thật, BH và LC đi về quán cà phê "Min Kỳ" (thuộc khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố X), đưa cho Văn G 200.000.000 đồng, viết "tờ cam kết thỏa thuận thử viên đá quý và đặt cọc tiền" (Văn G in dấu vân tay phía trên Lâm Văn Còn), Hữu T (ghi tên là Trương Văn Chín, người làm chứng). Sau khi nhận được tiền, Hữu T và K đưa BH, LC đi viếng Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam; trên đường, Hữu T và K tìm cách tẩu thoát. Phát hiện bị lừa đảo, BH và LC đưa K đến trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ, giao nộp: 01 nhiệt kế bị vỡ nát đựng trong hộp nhựa có nắp đậy màu xanh; 01 tấm kính thủy tinh hình vuông, kích thước (10 x 10) cm, mặt kính bị rạn nứt; 01 hộp kim loại sơn đen có nắp đậy, đựng khối kim loại màu xám chì có lớp mỡ đen, trọng lượng 2,1kg; 01 "tờ cam kết thỏa thuận thử viên đá quý và đặt cọc tiền" có điểm chỉ dấu vân tay của Trương Văn Chín và Lâm Văn Còn; hình ảnh của Chín và Còn do bị hại Tạ Quốc BH chụp khi viết cam kết thỏa thuận; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG (Đã bàn giao cơ quan Thi hành án dân sự)

Căn cứ kết luận giám định số 1818/C09B ngày 13/4/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự, Bộ Công An, tại thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận: Chất màu xám đựng trong hộp kim loại đen được niêm phong, gửi giám định, có chứa thành phần kim loại Chì, hàm lượng 99.73%.

Căn cứ kết luận giám định số 06/KLGT-PC09 (ĐV) ngày 31/3/2020 và số 89/KLGT-PC09 (TL) của Phòng kỹ thuật hình sự, Công An tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Dấu vân tay, màu đỏ, in dưới mục "Đại diện bên A", viết tên "Lâm Văn Còn" tại cuối trang 2, 3 của bản cam kết thỏa thuận ngày 26/9/2019, với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải trên phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân, tại đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an quận TN, thành phố CT, mang tên Đinh Văn G, sinh ngày 01/01/1977 là cùng một người in ra.

- Chữ viết họ tên "Trương Văn Chín", dưới mục "người làm chứng", của bản cam kết thỏa thuận ngày 26/9/2019, với chữ viết mang tên Nguyễn Hữu T là cùng một người viết ra.

Ngày 28/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án và ngày 30/10/2020 khởi tố bị can đối với Đinh Văn G, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSCĐ ngày 12/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Đinh Văn G, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Đinh Văn G, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Khẳng định Cáo trạng số 21 ngày 12/3/2021 của VKSND thành phố X truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Đinh Văn G, Nguyễn Hữu K theo a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về vai trò đồng phạm, các bị cáo cùng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công vai trò chặt chẽ, các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau cùng thực hiện tội phạm.Trong đó, bị cáo Nguyễn Hữu T là người chủ động rủ rê, lôi kéo, xúi giục và cùng các bị cáo Văn G, Hữu K thực hành tội phạm; bị cáo Hữu T giữ vai trò chính, chủ mưu phạm tội. Bị cáo Đinh Văn G có vai trò đồng phạm trong vụ án, cùng bị cáo Hữu T hướng dẫn cho bị cáo Hữu K chuẩn bị công cụ phạm tội. Bị cáo Nguyễn Hữu K có vai trò đồng phạm trong vụ án, là người thực hành, chuẩn bị công cụ phạm tội.

Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; các bị cáo Hữu T, Hữu K đã có ý thức cùng gia đình, tự nguyện giao nộp khoản tiền 120.000.000 đồng, trả cho bị hại BH, khắc phục một phần hậu quả của vụ án do các bị cáo gây ra; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét thấy các bị cáo có 02 nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là thỏa đáng, tương xứng, phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo tự nguyện cải tạo, sớm trở về, tái hòa nhập cộng đồng, làm người thiện, giúp ích cho gia đình, xã hội.

Đề nghị xử lý:

a) Về trách nhiệm hình sự

- *Hình phạt chính*

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Hữu T từ 05 năm đến 06 năm tù.

+ Bị cáo Đinh Văn G từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu K từ 03 năm đến 04 năm tù.

Cùng về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam (Hữu T, Hữu K: 12/11/2020; Văn G: 28/02/2021).

Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

b) Biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên:

+ *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy các vật thu giữ không giá trị, không sử dụng được; tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG; tiếp tục lưu hồ sơ vụ án *"Tờ cam kết thỏa thuận về việc thử viên đá quý và đặt cọc tiền"* có điểm chỉ dấu vân tay của Trương Văn Chín và Lâm Văn Còn; hình ảnh của Chín và Còn do bị hại Tạ Quốc BH chụp khi viết cam kết thỏa thuận vào ngày 26/9/2019.

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Đinh Văn G, Nguyễn Hữu K có trách nhiệm trả cho bị hại Tạ Quốc BH 80.000.000 đồng.

Đối với Đinh Văn G dán ảnh vào giấy chứng minh nhân dân, mang tên Lâm Văn Còn, để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do Cơ quan điều tra không thu thập được bản chính, không dữ liệu để giám định kỹ thuật hình sự, nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm. Trường hợp, Văn G bị kết án, tại tỉnh HG, trong vụ án xảy ra ngày 04/9/2019, sau vụ án này, nên không xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố X; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại (BH), người làm chứng (LC) vắng mặt. Xét, các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những bị hại, người làm chứng. Quá trình điều tra, những bị hại, người làm chứng đã có lời khai, ý kiến trình bày nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] *Hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Đinh Văn G, Nguyễn Hữu K cùng khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo xác định đã cùng nhau bàn bạc cách làm

giả đá thiên thạch, cùng lừa đảo chiếm đoạt của bị hại Tạ Quốc BH 200.000.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; lời khai của bị hại ông Tạ Quốc BH, người làm chứng ông Tạ Quốc LC; kết luận giám định số 1818/C09B ngày 13/4/2020 của Phân Viên Khoa học hình sự, Bộ Công An, tại thành phố Hồ Chí Minh và kết luận giám định số 06/KLĐG-PC09 (ĐV), ngày 31/3/2020 và số 89/KLĐG-PC09 (TL), ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các chứng cứ trên, có sở xác định, các bị cáo Đinh Văn G, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu K đã cùng có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho Tạ Quốc BH tưởng giả là thật, trong giao dịch mua bán đá thiên thạch, chiếm đoạt của BH 200.000.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông BH là xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đinh Văn G, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu K cùng chiếm đoạt của bị hại BH số tiền 200.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra phải lo làm ăn tạo thu nhập chính đáng, nhưng không, các bị cáo đã cùng nhau dùng thủ đoạn gian dối lừa ông BH để chiếm đoạt tài sản của ông BH. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về vai trò đồng phạm và quá trình nhân thân của các bị cáo*:

Trong vụ án này, các bị cáo cùng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công vai trò chặt chẽ, các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau cùng thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hữu T là người chủ động rủ rê, lôi kéo, xúi giục và cùng các bị cáo Văn G, Hữu K thực hành tội phạm; bị cáo Hữu T giữ vai trò chính, chủ mưu phạm tội. Bị cáo Nguyễn Hữu T đã 01 lần bị kết án, về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* (cụ thể là làm giả đá thiên thạch như vụ án này).

Đối với bị cáo Đinh Văn G, đã cùng với bị cáo Hữu T hướng dẫn cho bị cáo Hữu K chuẩn bị công cụ phạm tội; ngoài ra, để tạo lòng tin cho bị hại BH, bị cáo Văn G dán ảnh (2 × 3) vào giấy chứng minh nhân dân, mang tên Lâm Văn Còn, bị cáo có vai trò thực hành tích cực nhất; bản thân bị cáo đã 01 lần bị kết án, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu K, là người thực hành, chuẩn bị công cụ phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện do bị cáo Hữu T xúi giục, lôi kéo, rủ rê thực hiện; bản thân bị cáo K, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội có tính chất cơ hội; thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, giao nộp số tiền chiếm đoạt trả cho bị hại, khắc phục một phần hậu quả vụ án do hành vi phạm tội gây ra.

[6] *Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo Hữu K chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Hữu T, Hữu K đã có ý thức cùng gia đình, tự nguyện giao nộp khoản tiền 120.000.000 đồng, trả cho bị hại BH, khắc phục một phần hậu quả của vụ án do các bị cáo gây ra; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có 02 nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 nhiệt kế bị vỡ nát đựng trong hộp nhựa có nắp đậy màu xanh; 01 tấm kính thủy tinh hình vuông, kích thước (10 x 10) cm, mặt kính bị rạn nứt; 01 hộp kim loại sơn đen có nắp đậy, đựng khối kim loại màu xám chì có lớp mỡ đen, trọng lượng 2,1kg là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG là phương tiện bị cáo Hữu T dùng liên lạc với ông BH để thực hiện việc phạm tội, xét tịch thu sung quỹ;

- Đối với "*Tờ cam kết thỏa thuận về việc thử viên đá quý và đặt cọc tiền"* có điểm chỉ dấu vân tay của Trương Văn Chín và Lâm Văn Còn; hình ảnh của Chín và Còn do bị hại Tạ Quốc BH chụp khi viết cam kết thỏa thuận vào ngày 26/9/2019, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Tạ Quốc BH có yêu cầu các bị cáo trả lại cho ông số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Xét tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận chiếm đoạt của ông BH 200.000.000 đồng, đã trả lại 120.000.000 đồng, do đó ông BH yêu cầu các bị cáo trả lại 80.000.000 đồng là có căn cứ, buộc các bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho bị hại.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định, thuộc thành phần lao động. Do đó, chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

[11] *Vấn đề khác:* Đối với Đinh Văn G dán ảnh vào giấy chứng minh nhân dân, mang tên Lâm Văn Còn, để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do Cơ quan điều tra không thu thập được bản chính, không dữ liệu để giám định kỹ thuật hình sự, nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm. Trường hợp, Văn G bị kết án, tại tỉnh HG, trong vụ án xảy ra ngày 04/9/2019, sau vụ án này, nên không xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo: Đinh Văn G, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu K đồng phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Hữu T: 05 *(Năm)* năm tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/11/2020 (ngày mười hai tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi);

2. Bị cáo Đinh Văn G: 04 (*bốn*) năm tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/02/2021 (ngày hai mươi tám tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi một);

3. Bị cáo Nguyễn Hữu K: 03 *(Ba)* năm tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính được tính kể từ ngày 12/11/2020 (ngày mười hai tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nhiệt kế bị vỡ nát đựng trong hộp nhựa có nắp đậy màu xanh; 01 tấm kính thủy tinh hình vuông, kích thước (10 x 10) cm, mặt kính bị rạn nứt; 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn P Ninh (Người chứng kiến) và Nguyễn Văn Sang (người niêm phong), trong có hộp kim loại màu đen có nắp đậy, trong đựng chất màu đen và chất màu xám (Theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 19/5/2020);

+ Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, model TA 1114, số imei 354184101659401, gắn sim Vinaphone số 0943789166, trên sim có dãy số 89840200011123368647, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, model GT-E, số imei 352609/05/396606/7, loại phím bấm, màu đen, không có pin, không có sim số, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 04 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: "*Tờ cam kết thỏa thuận về việc thử viên đá quý và đặt cọc tiền"* có điểm chỉ dấu vân tay của Trương Văn Chín và Lâm Văn Còn; hình ảnh của Chín và Còn do bị hại Tạ Quốc BH chụp khi viết cam kết thỏa thuận vào ngày 26/9/2019.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Đinh Văn G, Nguyễn Hữu K có trách nhiệm trả cho bị hại Tạ Quốc BH 80.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đinh Văn G, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hữu T, Hữu K, Văn G cùng phải chịu 4.000.000 (Bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo (Hữu T, Văn G, Hữu K), bị hại (BH) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TPCĐ (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp, tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ - Công an TPCĐ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCĐ (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lư Thị Châu Ngọc